TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I
TỈNH AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/DS-ST
Ngày: 22/8/2025.
V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC I – AN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Chủ tọa phiên tòa*: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh - Thẩm phán
- *Các hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Trần Lệ Nga
2. Ông Mai Văn Bé Em
- *Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Ngọc Tú – Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực I –An Giang tham gia phiên tòa*: Trường hợp không tham gia.

Trong ngày 22 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực I –An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 190/2025/TLST- DS ngày 05 tháng 6 năm 2025 về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 36/2025/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà Trần Thị Tú Liễu, sinh năm: 1977.
Địa chỉ: số 47 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
Người đại diện theo ủy quyền của bà Liễu: ông Mai Viết Tiến, sinh năm: 1974
Địa chỉ: số 47 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
Đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 12/8/2025.
-Bị đơn: Bà Nguyễn Thị The, sinh năm: 1978
Ông Nguyễn Văn Kế, sinh năm: 1968
Địa chỉ: 23/2 Nguyễn Trung Ngạn, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ông Mai Viết Tiến, sinh năm: 1974
Địa chỉ: số 47 Lâm Quang Ky, phường Rạch Giá, tỉnh An Giang.

(Ông Tiến và ông Kế có mặt tại phiên tòa; Bà The vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện nguyên đơn bà Trần Thị Tú Liễu trình bày:

Vào ngày 18/12/2021 ông Nguyễn Văn Kế có đến nhà bà tại số 47 Lâm Quang Ky mượn số tiền 60.000.000 đồng, có ghi biên nhận nợ và đưa Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 742640 để làm tin và hứa khi nào trả hết toàn bộ số tiền mượn của bà, thì bà sẽ gửi lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Tiếp đến ngày 13/01/2022 ông Kế đến nhà bà hỏi mượn thêm 20.000.000 đồng có ghi biên nhận nợ. Tổng ông Kế mượn của bà là 80.000.000 đồng.

Ngày 06/01/2022 ông Kế cùng vợ là bà Nguyễn Thị The có đến nhà bà vay thêm 60.000.000 đồng, vợ chồng ông Kế cùng ký biên nhận nợ.

Ngày 14/10/2021 bà Nguyễn Thị The đến nhà bà mượn thêm 5.000.000 đồng và ngày 09/12/2022 mượn thêm 15.000.000 đồng.

- Tại phiên tòa ông Mai Viết Tiến đại diện theo ủy quyền của bà Trần Thị Tú Liễu có ý kiến: Ông chỉ yêu cầu trách nhiệm của ông Kế, bà The theo 03 biên nhận nợ ông Kế thừa nhận có ký, còn đối với biên nhận nợ 5 triệu đồng và 15 triệu đồng thì ông không yêu cầu. Cụ thể:

Yêu cầu ông Kế trả 20 triệu tính lãi theo quy định pháp luật từ ngày 13/01/2022 đến nay; yêu cầu ông Kế trả 60 triệu tính lãi theo qđpl từ ngày 18/12/2021.

Yêu cầu bà The cùng ông Kế trả 60 triệu tính lãi từ ngày 06/01/2022 đến nay.

Ông Tiến xác nhận khi vay hai bên không thỏa thuận cụ thể lãi suất mà do bà Liễu và bà The hỗ trợ làm ăn nên tính lãi theo từng đợt làm ăn, cũng không có thỏa thuận ngày trả, chỉ nói là khi nào trả thì bà Liễu sẽ trả lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số CY 742640 cho ông Kế bà The.

- Bị đơn bà Nguyễn Thị The không có ý kiến theo Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án và vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

- Bị đơn ông Nguyễn Văn Kế trình bày:

Trong 02 tờ biên nhận mà có tên ông mà ông chỉ ký tên nhưng không nhận tiền mà do bà The nhận tiền. Biên nhận 60.000.000 đồng ngày 18/12/2021 nghe bà The nói với ông đã trả rồi và kêu ông ký thêm biên nhận vay 60 triệu tại nhà bà Liễu vào ngày 06/01/2022. Trước đây, vợ ông có nói chỉ nợ bà Liễu số tiền 80.000.000 đồng thôi. Đề nghị bà Liễu trả lại giấy chủ quyền đất.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Kế trình bày:

Ông thừa nhận có ký 03 biên nhận nợ gồm: biên nhận số tiền 60 triệu đồng và 1 lần sau 60 triệu đồng và một lần 20 triệu đồng. Những lần ông ký đều do bà The với bà Liễu đã thỏa thuận với nhau đưa tiền với nhau ông không trực tiếp nhận tiền mà bà The kêu ông lại nhà bà Liễu ký biên nhận. Không có lần nào ông nhận tiền hết. Có lần ký biên nhận 60 triệu sau thì bà The có nói với ông là ký đi vì 60 triệu trước đã trả rồi. Còn

việc trả lúc nào thì ông không rõ. Nay ông chỉ chấp nhận trả bà Liễu số tiền 80 triệu đồng, còn 60 triệu kia không chấp nhận trả vì bà The nói đã trả rồi. Khi vay hai bên cũng không thỏa thuận lãi suất, cũng không hứa ngày trả nợ. Vợ chồng ông có giao bà Liễu giữ giấy tờ đất nay ông yêu cầu được nhận lại. Còn cách thức trả nợ thì phải chờ bà The về mới có cơ sở trả nợ.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Mai Viết Tiến có ý kiến:* Tiền cho mượn là của chung vợ chồng vay từ ngân hàng, ông không trực tiếp cho bà The mượn nhưng những lần ông kế bà The mượn đều đến nhà ông, ông có thấy. Nay ông không có yêu cầu trả nợ cho ông mà chỉ yêu cầu Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Liễu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án; Bị đơn cư trú tại phường Rạch Giá nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực I – An Giang theo các Điều 26; Điều 35; Điều 36 và Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025.

Tòa án đã thực hiện việc cấp tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa cho bà Nguyễn Thị The nhưng đương sự này vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng không vì trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt bà The.

[2] Về nội dung vụ án:

Quan hệ tranh chấp giữa nguyên đơn bà Trần Thị Tú Liễu với bị đơn ông Nguyễn Văn Kế bà Nguyễn Thị The là "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*".

Xét nguyên đơn khởi kiện bị đơn theo 03 biên nhận nợ gồm: Biên nhận ngày 13/01/2022 số tiền 20 triệu đồng, biên nhận 18/12/2021 số tiền 60 triệu đồng, có chữ ký của ông Kế. Được ông Kế thừa nhận chữ ký nhưng cho rằng số tiền 60 triệu đồng này đã được bà The nói với ông là trả xong rồi. Tuy nhiên, ông Kế không cung cấp được chứng cứ chứng minh đã trả 60 triệu theo biên nhận này nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của ông Kế. Ông Kế là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, tự nguyện ký biên nhận nợ thì phải ý thức được nghĩa vụ khi thực hiện hành vi do vậy ông Kế phải có nghĩa vụ thực hiện trả nợ theo nội dung 02 biên nhận nợ ngày 13/01/2022 và ngày 18/12/2021 tổng số tiền 80.000.000 đồng. Đối với Biên nhận nợ ngày 06/1/2022 có chữ ký của bà Nguyễn Thị The và ông Nguyễn Văn Kế, ông Kế xác nhận bà The có vay 60 triệu đồng này chưa trả, ông thừa nhận sẽ trả nhưng hiện tại chưa

có khả năng mà phải chờ bà The về mới thực hiện việc trả nợ được. Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện cấp tống đạt các văn bản hợp lệ cho bà The nhưng bà The không có ý kiến phản bác lại yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa ông Kế khai là toàn bộ khoản nợ bà The là người trực tiếp làm việc giao dịch với bà Liễu. Do vậy, căn cứ quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ chứng minh của đương sự cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với trách nhiệm trả nợ của bà The và ông Kế đối với số tiền theo biên nhận nợ ngày 06/01/2022.

Về tiền lãi theo yêu cầu của nguyên đơn: Xem xét 03 biên nhận nợ không thể hiện lãi suất, không thể hiện thời hạn trả. Tại phiên tòa ông Tiến và ông Kế khai là hai bên cho vay không thỏa thuận lãi suất cụ thể, cũng không có thỏa thuận thời hạn trả, nên thuộc trường hợp vay không có lãi theo Điều 469 Bộ luật dân sự nên không có căn cứ tính lãi vay từ thời điểm cho vay như yêu cầu của nguyên đơn mà chỉ tính lãi chậm trả. Thời gian tính lãi chậm trả được tính từ ngày nguyên đơn đòi nợ, nguyên đơn cung cấp được Giấy báo nhận đơn khởi kiện ngày 14/5/2024 (ngày lần đầu nguyên đơn khởi kiện tại Tòa án) nên Hội đồng xét xử lấy đây làm căn cứ để tính thời gian chậm trả tiền. Mức lãi suất được tính theo Điều 468 Bộ luật dân sự là 10%/năm.

Tiền lãi được tính như sau: số tiền lãi ông Nguyễn Văn Kế phải trả trên số tiền 80 triệu đồng là: 80.000.000 đồng x 10%/năm x 15 tháng 08 ngày = 10.178.000 đồng.

Tiền lãi ông Nguyễn Văn Kế bà Nguyễn Thị The phải trả trên số tiền 60.000.000 đồng là: 60.000.000 đồng x 15 tháng 08 ngày x 10%/năm = 7.633.280 đồng.

Xét thấy, hai bên đã tự nguyện xác lập giao dịch, nội dung không trái pháp luật nên ông Kế bà The đã nhận tiền bằng giao dịch vay tài sản, thì phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và tiền lãi theo quy định pháp luật cho bà Liễu theo quy định tại Điều 463; Điều 466, 468, 469 Bộ luật dân sự năm 2015. Cụ thể; ông Nguyễn Văn Kế có trách nhiệm trả bà Trần Thị Tú Liễu số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng + tiền lãi 10.178.000 đồng, tổng 90.178.000 đồng. Bà Nguyễn Thị The và ông Nguyễn Văn Kế phải trả số tiền 60.000.000 đồng + tiền lãi là 7.633.280 đồng = 67.633.280 đồng.

Đối với số tiền lãi không được chấp nhận của nguyên đơn là: Đối với yêu cầu 60.000.000 đồng tính từ ngày 06/1/2022 đến 22/8/2025 là 43 tháng 16 ngày x 10%/năm x 60.000.000 đồng = 21.766.700 đồng - số tiền lãi được chấp nhận 7.633.280 đồng, bị bác yêu cầu là 14.133.420 đồng.

Đối với 20.000.000 đồng thì tiền lãi nguyên đơn yêu cầu: 20.000.000 đồng tính từ 13/01/2022 đến 22/8/2025 là 31 tháng 09 ngày x 10%/năm x 20.000.000 đồng = 5.216.666 đồng; tiền lãi trên 60.000.000 đồng tính theo yêu cầu nguyên đơn từ ngày 18/12/2021 đến 22/8/2025 là 42 tháng 4 ngày tính ra là 21.066.667 đồng. Như vậy tiền lãi nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là: 16.105.333 đồng.

Tổng số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu không được chấp nhận là 30.238.753 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn giao trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụn đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 742640 đứng tên Nguyễn Văn Kế bản chính cho ông Nguyễn Văn Kế bà Nguyễn Thị The.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng theo 02 giấy nhận nợ của ngày 14/10/2021 và ghi ngày 09/12 nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX thống nhất ghi nhận.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án;

Ông Nguyễn Văn Kế phải nộp án phí 90.178.000 đồng x 5% = 4.508.900 đồng.

Ông Nguyễn Văn Kế và bà Nguyễn Thị The phải nộp án phí 67.633.280 đồng x 5% = 3.381.664 đồng.

Bà liễu phải nộp án phí trên yêu cầu đòi tiền lãi không được chấp nhận là: 30.238.753 đồng x 5% = 1.511.937 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Tú Liễu đã nộp 4.000.000 đồng theo biên lai thu số 48 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Liễu được hoàn lại số tiền 2.488.063 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 5, Điều 26, Điều 35, Điều 36, Điều 39, Điều 244, khoản 1 Điều 227, Điều 266, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 463, 466, 468, Điều 469 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về lệ phí, án phí Tòa án.

Tuyên xử:

-Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị Tú Liễu đối với bị đơn bà Nguyễn Thị The ông Nguyễn Văn Kế về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Nguyễn Văn Kế có trách nhiệm trả bà Trần Thị Tú Liễu số tiền nợ gốc 80.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả 10.178.000 đồng, tổng 90.178.000 đồng (chin mươi triệu một trăm bảy mươi tám ngàn đồng).

Buộc bà Nguyễn Thị The ông Nguyễn Văn Kế phải trả bà Trần Thị Tú Liễu số tiền 60.000.000 đồng, tiền lãi chậm trả là 7.633.280 đồng, 67.633.280 đồng (sáu mươi bảy triệu sáu trăm ba mươi ba ngàn hai trăm tám mươi đồng).

Kể từ ngày 23/8/2025 (tiếp theo ngày Tòa tuyên án) nếu bị đơn chậm thực hiện trả nợ thì còn phải chịu mức tiền lãi chậm trả quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi trả dứt số nợ.

Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với số tiền 20.000.000 đồng theo 02 giấy nhận nợ của ngày 14/10/2021 và ghi ngày 09/12 do nguyên đơn rút lại yêu cầu khởi kiện.

Bác yêu cầu đối với số tiền lãi nguyên đơn yêu cầu là 30.238.753 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn giao trả lại 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụn đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CY 742640 đứng tên Nguyễn Văn Kế bản chính cho bà Nguyễn Thị The ông Nguyễn Văn Kế.

* Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Kế phải nộp án phí 4.508.900 đồng.

Ông Nguyễn Văn Kế và bà Nguyễn Thị The phải nộp án phí 3.381.664 đồng.

Bà liễu phải nộp án phí trên yêu cầu đòi tiền lãi không được chấp nhận là: 1.511.937 đồng. Khấu trừ tiền tạm ứng án phí bà Trần Thị Tú Liễu đã nộp 4.000.000 đồng theo biên lai thu số 48 ngày 13/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá nên bà Liễu được hoàn lại số tiền 2.488.063 đồng.

* Quyền kháng cáo: Báo cho các đương sự có mặt tại phiên tòa được biết quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22-8-2025). Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày Tòa án tống đạt Bản án hợp lệ.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014".

Nơi nhận:
- *Tòa án nhân dân tỉnh An Giang;*
- *Viện kiểm sát nhân dân khu vực I – An Giang;*
- *Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền;*
- *Các đương sự ;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

HỘI THẨM NHÂN DÂN | CHỦ TỌA PHIÊN TÒA